

VÀI ĐẶC ĐIỂM VỀ QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT (1995 - 2010)

Nhận bài:

15 – 01 – 2015

Chấp nhận đăng:

25 – 03 – 2015

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Lê Văn Đoài

Tóm tắt: Buôn Ma Thuột (BMT) là thành phố của tỉnh Đắk Lắk, đồng thời cũng là thành phố trung tâm của cả vùng Tây Nguyên. Dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa, sự gia tăng dân số và đô thị hóa, trong 15 năm (1995 - 2010) quá trình đô thị hóa Buôn Ma Thuột đã diễn ra mạnh mẽ. Bên cạnh những nét chung của quá trình đô thị hóa ở Việt Nam, quá trình đô thị hóa ở thành phố (TP) Buôn Ma Thuột còn có những đặc điểm riêng biệt do xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Thông qua việc tìm hiểu những đặc điểm đô thị hóa TP Buôn Ma Thuột. Bài viết không chỉ làm rõ nét độc đáo trong lịch sử phát triển của đô thị này, mà còn góp phần cho các nhà lãnh đạo quản lý hoạch định đúng đắn chủ trương chính sách để xây dựng Buôn Ma Thuột ngày càng phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Từ khóa: đô thị; đô thị hóa; Buôn Ma Thuột; đặc điểm; xây dựng đô thị.

1. Đặt vấn đề

Ngày 22 tháng 11 năm 1904, thành phố Buôn Ma Thuột được chính thức thành lập theo Nghị định của toàn quyền Đông Dương: “Thành lập tại miền Tây các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, đặt dưới quyền hành chính và chính trị của khâm sứ Trung Kỳ, một tỉnh tên là tỉnh Đắk Lắk – Tỉnh lỵ Buôn Ma Thuột” [3, tr.10]. Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, nhất là những năm gần đây quá trình đô thị hóa TP Buôn Ma Thuột diễn ra nhanh chóng với những đặc trưng riêng so với quá trình đô thị hóa các địa phương khác. Buôn Ma Thuột ngày càng phát triển mạnh mẽ, khẳng định vị trí không những là tỉnh lỵ của Đắk Lắk mà tương lai còn là trung tâm của cả khu vực Tây Nguyên.

2. Đặc điểm

2.1. Tốc độ đô thị hóa của thành phố Buôn Ma Thuột diễn ra khá nhanh và mạnh mẽ

Ngay sau khi trở thành tỉnh lỵ của Đắk Lắk

(năm 1904), Buôn Ma Thuột đã có sự thay đổi rõ rệt, được thiết kế và xây dựng theo dáng dấp của các thành phố phương Tây, mặc dù quy mô đang còn rất nhỏ bé. Theo mô tả của Hăngri-Mettơ (Herri Maitre) thì lúc bấy giờ Thành phố đã có “những căn nhà đơn sơ được dựng lên bằng phen tre đan xinh đẹp”, có “những con đường rất xinh đẹp”, “những chiếc cầu”, “tòa sứ và các nhà xung quanh tiếp giáp phụ thuộc”, “những bồn hoa”, “sân chơi quần vợt” và “tòa Công sứ” [5, tr.107-108]. Nhiều cơ sở hạ tầng mới như văn phòng làm việc, bốt cảnh sát, trại lính, nhà tù, bệnh xá, trường học, nhà ở của người Pháp, nhà hàng và chùa chiền được mọc lên. Về giao thông cũng đã có khoảng 5, 6 tuyến đường nội thị và những tuyến đường đi Ninh Hòa, Mê Wal, Bản Đôn và Lắk.

Kể tiếp thời thuộc Pháp, dưới thời Mỹ Ngụy, Buôn Ma Thuột tiếp tục được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm biến Thành phố thành trung tâm quân sự mạnh của cả khu vực Tây Nguyên.

Sau ngày được giải phóng (10-3-1975), Buôn Ma Thuột tiếp tục trở thành tỉnh lỵ của Đắk Lắk và bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế hàn gắn vết thương chiến tranh, đồng thời phải thực hiện nhiệm vụ khó khăn là chống FULRO¹. Do đó, Buôn Ma Thuột chưa có được các điều kiện thuận lợi để phát

* Liên hệ tác giả

Lê Văn Đoài

Trường Đại học Tây Nguyên

Email: doaihystory@gmail.com

Điện thoại: 0949200642

triển kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng. Lúc này Buôn Ma Thuột chỉ được công nhận là thị xã (tương đương đô thị loại IV). Mãi đến năm 1986, cùng với quá trình đổi mới kinh tế đất nước, lúc này Buôn Ma Thuột mới có thêm nhiều điều kiện để phát triển mạnh mẽ, đặc biệt khi FULRO chính thức bị tiêu diệt (năm 1992), đã tạo điều kiện cho địa phương tập trung mọi nguồn lực cho kiến thiết thành phố.

Kết quả là từ năm 1995 trở lại đây, Thành phố đang trải qua quá trình phát triển nhanh và mạnh mẽ. Từ một thị xã miền núi nhỏ bé, thành phố Buôn Ma Thuột đã trở thành đô thị năng động nhất ở Tây Nguyên. Năm 1995, thành phố được công nhận là đô thị loại III, và tới năm 2005 trở thành đô thị loại II. Từ năm 2010, thành phố Buôn Ma Thuột đã trở thành 1 trong 8 đô thị loại I trên cả nước và là đô thị lớn nhất khu vực Tây Nguyên. Nếu lấy thời điểm từ đô thị loại III được nâng lên thành đô thị loại I, Buôn Ma Thuột chỉ mất 15 năm, chỉ xếp sau thành phố Hạ Long (10 năm: 1993-2003); trong khi các thành phố cùng cấp khác trên cả nước phải mất nhiều thời gian hơn như Đà Lạt (116 năm: 1893-2009), Huế (76 năm: 1929-2005), Quy Nhơn (24 năm: 1986-2010)... Điều đó đã khẳng định sự bứt phá mạnh mẽ và tốc độ phát triển nhanh chóng trong quá trình đô thị hóa của Buôn Ma Thuột.

Mặc dù chỉ chiếm khoảng 3% diện tích tự nhiên của tỉnh, nhưng dân số của Thành phố lại chiếm tới 19%, xét về tỷ lệ dân số đô thị thì Thành phố chiếm 50% toàn tỉnh. Xét riêng về tỷ lệ đô thị hóa của dân số khá cao: năm 1995: 63,9% (theo Đề án công nhận Buôn Ma Thuột là đô thị loại III); năm 1999: 63,7% (Theo số liệu tổng điều tra dân số); năm 2005: 64,8% (theo Đề án công nhận BMT là đô thị loại II); năm 2010: 64,8% (theo Đề án công nhận BMT là đô thị loại I) [4, tr.3-9].

Tốc độ đô thị hóa của Thành phố cao gấp 3 lần của tỉnh Đắk Lắk và bằng 2 lần mức trung bình cả nước và ở mức khá cao kể cả khi so với các đô thị

lớn khác trên cả nước. Tốc độ tăng trưởng kinh tế rất cao, nhịp độ hàng năm lên tới 21%, cao nhất trong số các đô thị lớn trên cả nước. GDP của Buôn Ma Thuột chiếm 42% tổng GDP của tỉnh. Với quy mô dân số tương đối thấp so với các đô thị lớn khác và tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn nhiều nên GDP bình quân đầu người của Buôn Ma Thuột năm 2009 đạt gấp hơn 2 lần của cả tỉnh (2010) và trung bình cả nước (2010), cao hơn so với Hà Nội (2009) và cao hơn Đà Nẵng (2009), và gần bằng Thành phố Hồ Chí Minh (2009) [4, tr.2-3].

2.2. Tốc độ tăng dân số trong quá trình đô thị hóa của Buôn Ma Thuột khá chậm so với các thành phố cùng cấp

Năm 1995, khi được công nhận là đô thị loại III, dân số toàn thành phố Buôn Ma Thuột là 248.409 người; năm 1999 là 282.380 người; năm 2005 là 314.588 người; và đến năm 2010 là 331.262 người. Nhìn chung, quy mô dân số có tăng nhưng tốc độ tăng đã giảm theo từng giai đoạn: 2,81% giai đoạn 1995–2000; 1,97% giai đoạn 2000–2005; 1,22% giai đoạn 2005–2010 [4, tr.3-9]. Tốc độ tăng trưởng dân số nói chung cao hơn mức trung bình của tỉnh. Tuy nhiên nếu so với các đô thị lớn khác trên cả nước như so với Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh thì vẫn thấp hơn nhiều. Mật độ dân số trung bình là 879 người/km², mật độ dân số khu vực nội thành gần 5.873 người/km². Tốc độ đô thị hóa tăng ổn định từ 51,6% năm 1991 lên đến mức khá cao đạt 64,8% năm 2010 [4, tr.3-9]. Với số dân và tỉ lệ tăng dân số như vậy rõ ràng đã góp phần làm cho Buôn Ma Thuột không rơi vào hình thức “đô thị hóa giả tạo”, tức là sự phát triển của Buôn Ma Thuột không phải do sự tăng quá mức dân cư đô thị và do dân cư từ các nơi khác đến. So sánh dân số của Buôn Ma Thuột với các thành phố lớn khác trên cả nước đã cho thấy sự khác biệt khá lớn thông qua bảng thống kê ở Bảng 2.

¹FULRO: Front Uni de Lutte des Races Opprimées, theo tiếng Pháp có nghĩa là “Mặt trận thống nhất đấu tranh của các sắc tộc bị áp bức”, một tổ chức phản động được thành lập vào năm 1964 nhằm chống phá cách mạng Việt Nam.

Bảng 1. Thành phố Buôn Ma Thuột trong tỉnh và cả nước, 2010

		BMT	Hà Nội	Đà Nẵng	Tp.HCM	Hải Phòng	Cần Thơ
Diện tích	km ²	377	3.345	1.283	2.096	1.522	1.402
	% trong tỉnh	3	-	-	-	-	-
Dân số	000	331	6.562	926	7.397	1.858	1.197
	% trong tỉnh	19	-	-	-	-	-
	Tăng trưởng (%/năm) ¹⁾	0,9	19,8	2,9	3,4	0,9	0,8
Dân số đô thị	000	215	2.700	805	6.158	859	790
	Tỷ lệ đô thị hóa (%)	65	41	87	83	46	66
	% trong tỉnh	51	-	-	-	-	-
	Tăng trưởng (%/năm) ¹⁾	0,8	6,9	3,6	3,3	3,3	7,8
GDP	Tỷ đồng	5.422	65.747	9.200	134.112	21.634	7.443
	% trong tỉnh	42	-	-	-	-	-
	Tăng trưởng (%/năm) ¹⁾	20,7	10,5	10,2	11,0	11,4	18,8
GDP bình quân	000 đồng	16.381	10.159	10.331	18.710	11.745	11.354
	USD	840	521	530	959	602	582

Nguồn: Nghiên cứu Chiến lược Phát triển tỉnh Đắk Lắk và thành phố Buôn Ma Thuột (DaBuDeSS)

Bảng 2. Các chỉ số về tình hình nhân khẩu học năm 2010

		BMT	Hà Nội	Đà Nẵng	HCM	Hải Phòng	Cần Thơ	Việt Nam
Tổng diện tích đất (km ²)		377	3.345	1.283	2.096	1.522	1.402	331.051
Dân số	2005 (000)	315	3.133	806	6.231	1.773	1.149	82.394
	2010 (000)	331	6.472	891	7.165	1.842	1.190	86.928
Tăng dân số (%/ năm)	Tổng	1,2	20,0	2,5	3,6	0,9	0,9	1,1
	Tăng tự nhiên	1,1	1,3	1,2	1,0	-	1,1	1,1
	Tăng cơ học	1,3	0,6	7,1	2,2	-	-0,4	0
Mật độ dân số (SL/ha)		9	19	7	34	12	8	3

Nguồn: Nghiên cứu Chiến lược Phát triển tỉnh Đắk Lắk và thành phố Buôn Ma Thuột (DaBuDeSS)

2.3. Quy hoạch thành phố Buôn Ma Thuột trên cơ sở thực tiễn đô thị hóa theo hướng văn minh, hiện đại với tư vấn của nước ngoài, được sự chỉ đạo ủng hộ của trung ương.

Sau giải phóng, năm 1978, việc quy hoạch Buôn Ma Thuột được đề cập đến trong “phương án quy hoạch tổng thể thị xã Buôn Ma Thuột”; công bố “Nghiên cứu quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội thị xã Buôn Ma Thuột và vùng phụ cận đến 2005”. Kế tiếp, năm 1993 của Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột.

Trên cơ sở đó, Buôn Ma Thuột được công nhận là đô thị loại III thuộc tỉnh Đắk Lắk, ngày 6 - 3 -

1996, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết số 07 “về xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột phát triển toàn diện”, “văn minh, ngày càng hiện đại và thể hiện được bản sắc dân tộc một cách rõ nét”, và với tinh thần “cả tỉnh vì Thành phố, Thành phố vì cả tỉnh” [1, tr.288].

Trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng đến năm 2020 (đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 69/BXD ngày 20 - 4 - 1992) và thực tiễn đô thị hóa ở Buôn Ma Thuột, Thành phố đã tiếp tục được điều chỉnh quy hoạch bằng Quy hoạch chung đến giai đoạn 1997 - 2000 và được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt theo Quyết định số 1530/QĐ-UB ngày 31 - 7 - 1998 (theo Công văn số 1789/BXD-

KTQH ngày 22/8/1997 của Bộ Xây dựng về việc thỏa thuận điều chỉnh quy hoạch chung TP Buôn Ma Thuột).

Tiếp theo, Buôn Ma Thuột lại tiếp tục được điều chỉnh theo quyết định 1181/QĐ-TTg ngày 7 - 9 - 2006 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, đến năm 2025, sẽ xây dựng Buôn Ma Thuột thành “đô thị hạt nhân của vùng Tây nguyên” với tổng diện tích tự nhiên 37.718 ha; là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật của tỉnh Đắk Lắk.

Đến năm 2009, Thủ tướng ra Quyết định số 445/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 04 năm 2009, đã điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định thành phố Buôn Ma Thuột “là hạt nhân trung tâm vùng Tây Nguyên trong hệ thống các thành phố trung tâm khu vực, cấp quốc gia, quốc tế”.

Trên cơ sở đó, ngày 27 - 11 - 2009 Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã có kết luận số 60-KL/TW về việc xây dựng Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên (giai đoạn 2010 - 2020). Đồng thời cũng trong năm 2009, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải, trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh Đắk Lắk, đã đồng ý với việc thuê tư vấn nước ngoài tham gia lập quy hoạch chung xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2025.

Có thể thấy rằng Buôn Ma Thuột luôn nhận được sự quan tâm rất lớn từ Trung ương, tỉnh ủy Đắk Lắk và Thành ủy Buôn Ma Thuột. Với việc đưa ra các quy hoạch chung, sự bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch đã giúp cho Thành phố không rơi vào tình trạng bị động trong quá trình đô thị hóa. Các quy hoạch luôn đi trước ít nhất 5 năm và có tầm nhìn từ 10 đến 15 năm với sự tham gia tư vấn của nước ngoài đã góp phần xây dựng, hình thành dáng dấp một đô thị hiện đại, năng động.

2.4. Bên cạnh dáng dấp của một đô thị hiện đại, thành phố Buôn Ma Thuột vẫn lưu giữ được những nét bản sắc riêng

Mặc dù quá trình đô thị hóa diễn ra khá nhanh và mạnh mẽ, nhưng Buôn Ma Thuột vẫn giữ được những giá trị riêng có của mình.

Trước hết, trong quy hoạch Thành phố vẫn giữ nguyên và phát huy được yếu tố địa hình, cây xanh, mặt nước. Đây là những “đặc ân” mà thiên nhiên đã ban tặng cho Buôn Ma Thuột. Đến năm 2009, 100% tuyến phố chính của Thành phố được trồng cây xanh, góp phần làm cho diện tích đất cây xanh toàn thành

phố rất cao, đạt 9,95m²/ người [7, tr.22]. Hệ thống cây xanh theo hướng tổ chức thành các tuyến liên tục, đa dạng loại hình cây trồng. Hệ thống các hồ nước và suối như Ea Tam, Ea Nao, Đốc Học... được bảo vệ nghiêm ngặt, tránh được tình trạng lấn chiếm san lấp. Suối ở trong lòng thành phố là một trong những yếu tố quan trọng làm cho Buôn Ma Thuột trở thành một đô thị độc đáo, mang bản sắc riêng.

Về mặt kiến trúc, Buôn Ma Thuột có sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc hiện đại với kiến trúc truyền thống Êđê (mái nhà dài) và kiến trúc truyền thống Việt (trong kiến trúc nhà phố, biệt thự). Thành phố vẫn có hai khu phố: phố cũ và phố mới. Khu phố cũ là ở đường Phan Bội Châu, Y Jut, Nơ Trang Long... được quy hoạch từ giai đoạn trước; khu phố mới là khu Đông Bắc, phát triển quanh trục đường Lê Duẩn... Bên cạnh đó, Thành phố cũng có những khu “làng trong phố”, xuất phát từ những khu quy hoạch định cư “dồn dân lập ấp” trước đây của chế độ cũ như khu Trung Hòa, Châu Sơn... Nhìn chung, kiến trúc hiện tại của thành phố khá hạn chế về mặt độ và chiều cao xây dựng và không có quy hoạch “đô thị hóa” quá lớn. Vì vậy, Buôn Ma Thuột đã tránh được xu hướng “đô thị nén” khá phổ biến ở các thành phố Việt Nam hiện nay. So với các đô thị khác thì Buôn Ma Thuột có quy hoạch khá chình chu, các tuyến đường ngăn nắp và sạch sẽ, các không gian chức năng như khối dân cư, công cộng, quảng trường, cây xanh... được bố trí hợp lý. Không gian trên trục đường Nguyễn Tất Thành, Lê Duẩn được tổ chức rất hài hòa và rất đẹp.

Về bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, Thành phố vẫn tiếp tục giữ gìn các buôn như Ako Dong, Kô Sier, Alê A, Alê B... Việc các buôn làng nằm ngay trong lòng đô thị đã tạo nên nét đặc biệt “có một không hai” cho Thành phố này. Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường hiện nay, rõ ràng việc bảo vệ các buôn làng và giữ lại được các nét văn hóa truyền thống trong một không gian đô thị sôi động như thành phố Buôn Ma Thuột là điều rất có ý nghĩa. Bên cạnh đó, những công trình lịch sử văn hóa vẫn tiếp tục được bảo tồn nguyên vẹn, là những dấu mốc đánh dấu cho lịch sử hình thành và phát triển của Buôn Ma Thuột như: Đình Lạc Giao, Biệt điện Bảo Đại, Nhà đày Buôn Ma Thuột...

3. Kết luận

Cùng với những đặc điểm chung trong quá trình đô thị hóa ở các đô thị trên cả nước, Buôn Ma Thuột còn có những nét độc đáo riêng có của mình.

Với những đặc điểm đó một mặt đã tạo ra những điều kiện vô cùng thuận lợi để thành phố tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của mình đối với tỉnh Đắk Lắk nói riêng và khu vực Tây Nguyên nói chung; mặt khác cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức không nhỏ cho Buôn Ma Thuột trong việc phát triển và giữ gìn những nét độc đáo cả về điều kiện tự nhiên và văn hóa - xã hội. Nếu thực hiện tốt được các vấn đề này, trong tương lai không xa Buôn Ma Thuột sẽ trở thành một thành phố hiện đại, xanh, sạch, hòa quyện với những buôn làng truyền thống đặc sắc ở núi rừng Tây Nguyên.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (2010), Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk 1975 - 2005, NXB Chính trị quốc gia.
- [2] Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Buôn Ma Thuột (2012), Lịch sử Đảng bộ thành phố Buôn Ma Thuột 1975 - 2005, Công ty TNHH một thành viên In Đắk Lắk.
- [3] Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Buôn Ma Thuột (2014), Lịch sử Đảng bộ thị xã Buôn Ma Thuột 1930 - 1975, Công ty TNHH Trùng Dương.
- [4] Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) (2010), Nghiên cứu Chiến lược Phát triển tỉnh Đắk Lắk và Thành phố Buôn Ma Thuột (DaBuDeSS).
- [5] Tạp chí Xưa và Nay (2007), Đất & Người Tây Nguyên, NXB Văn hóa Sài Gòn.
- [6] Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (2004), Đề án đề nghị công nhận Thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị loại II.
- [7] Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (2009), Đề án đề nghị công nhận Thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Đắk Lắk.
- [8] Viện sử học Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (2004), Buôn Ma Thuột lịch sử hình thành và phát triển”, NXB Xí nghiệp in số 3 - TP Hồ Chí Minh.

SOME FEATURES OF URBANIZATION IN BUON MA THUOT CITY (1995 - 2010)

Abstract: Buon Ma Thuot is not only the city of Dak Lak province but also the capital of the Central Highlands. Under the impact of industrialization, population growth and urbanization, the urbanization in Buon Ma Thuot took place strongly during the period of fifteen years (1995 – 2010). Sharing the common characteristics of the urbanization in Vietnam, Buon Ma Thuot City has had its own distinct urbanization features resulting from subjective and objective reasons. Based on the consideration of those features, the paper not only clarifies the uniqueness in the development history of this city but also helps the city leaders put forward suitable policies and guidelines for the fast and powerful growth of the city in the future.

Key words: urban area; urbanization; Buon Ma Thuot, feature; city construction